

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 107/2022/DS-ST

Ngày: 12/7/2022

(V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

2. Ông Mai Tấn Lộc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Vào ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 175/2022/TLST – DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2022/QĐHPT-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Kim T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh T (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 22/3/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trịnh Kim T trình bày:**

Do có mối quan hệ tình cảm thân thiết nên có vay dùm cho ông Nguyễn Hoàng S tổng số tiền là 38.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k, thỏa thuận trả 1.500.000 đồng tiền lãi/tháng. Đến ngày 09/02/2016 ông Nguyễn Hoàng S có làm biên nhận thể hiện nội dung trên. Từ khi vay tiền ông Nguyễn Hoàng S không trả tiền lãi theo thỏa thuận và cũng không trả lại tiền, vàng đã nhờ hỏi dùm.

Nay yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng S phải trả lại số tiền 38.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông

báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhưng ông Nguyễn Hoàng S vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn Nguyễn Hoàng S đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy bà Trịnh Kim T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng S trả số tiền và vàng còn thiếu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc cho mượn tiền, vàng giữa bà Trịnh Kim T với ông Nguyễn Hoàng S có lập thành văn bản ghi ngày 09/02/2016, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Do ông Nguyễn Hoàng S vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên bà Trịnh Kim T yêu cầu trả lại tiền, vàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Hoàng S phải trả lại cho bà Trịnh Kim T số tiền 38.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Theo xác nhận ngày 30/5/2022 của Công an xã Long Trung thì ông Nguyễn Hoàng S hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 5, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Hoàng S vắng mặt không lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi của việc từ chối tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Trường hợp ông Nguyễn Hoàng S có tranh chấp về quyền lợi, nghĩa vụ với bà Trịnh Kim T thì tự thỏa thuận với nhau hoặc yêu cầu giải quyết quyền lợi của mình theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà Trịnh Kim T được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Giá vàng 24k tại thời điểm xét xử là 5.000.000 đồng/chỉ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim T.

1. Buộc ông Nguyễn Hoàng S phải có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Kim T số tiền 38.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trịnh Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hoàng S chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu 2.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Trịnh Kim T 2.488.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001998 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Phúc

